

Số: 1643 /KH-UBND

Bình Thuận, ngày 18 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện phòng, chống mại dâm năm 2025
trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh về phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phòng, chống mại dâm năm 2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu: Tăng cường phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn mại dâm; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội và cộng đồng trong công tác phòng, chống mại dâm, đặc biệt là lứa tuổi thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên về công tác phòng, chống mại dâm, giảm thiểu tác hại của hoạt động mại dâm đối với đời sống xã hội; tăng cường khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội để hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

2. Chỉ tiêu

- Ít nhất 70% số xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên.

- Thông tin về phòng, chống mại dâm được đăng tải trên trang thông tin điện tử của tỉnh và cấp huyện ít nhất một tháng một lần.

- Ít nhất 70% người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm; ít nhất 60% người lao động trong các khu công nghiệp; 70% học sinh, sinh viên các trường trung học phổ thông, trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh và cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, cung cấp thông tin, kiến thức về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- 100% các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- Ít nhất 50% các huyện, thị xã, thành phố lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn mại dâm với việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình an sinh, trợ giúp xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

- 100% tổ giác, tin báo, khiếu nại hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời.

- Tăng 3 - 5% số tội phạm liên quan đến mại dâm được xử lý theo quy định của pháp luật, đặc biệt những địa bàn trọng điểm; tổ chức kiểm tra ít nhất 20% số cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn; 100% các cơ sở được kiểm tra ít nhất một lần.

- Ít nhất 7% địa bàn cấp xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, triển khai mô hình thí điểm về phòng ngừa mại dâm, hỗ trợ can thiệp giảm hại, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, đảm bảo quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm, cung cấp dịch vụ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

- Ít nhất 60% người bán dâm nếu có nhu cầu và đủ điều kiện sẽ được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ hỗ trợ xã hội, hòa nhập cộng đồng.

- Ít nhất 70% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ cấp tỉnh và 50% ở cấp huyện, cấp xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến lĩnh vực phòng, chống mại dâm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về công tác phòng, chống mại dâm; thực hiện các can thiệp giảm hại; hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống mại dâm

- Xây dựng và thực hiện các hoạt động truyền thông về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác phòng, chống mại dâm; giảm kỳ thị, phân biệt đối xử của cộng đồng đối với người bán dâm.

- Tăng cường tuyên truyền phòng ngừa đến toàn xã hội, chú trọng ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, địa phương có nhiều người di cư để hạn chế phát sinh mới số người tham gia mại dâm.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các tiểu phẩm, ký sự, bài viết và tăng thời lượng truyền thông về tình hình tệ nạn mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đổi mới cách thức, nội dung công tác truyền thông theo hướng sinh động để thu hút giới trẻ, thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, qua mạng Internet và mạng xã hội; các hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, có tính tương tác cao tại các khu công nghiệp, trường học,...

- Lồng ghép, thiết kế, phát triển các chương trình, tài liệu, công cụ truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa phương, cộng đồng, tập trung vào các đối tượng là thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, người lao động trong các cơ sở kinh doanh, dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm, người lao động trong các khu công nghiệp về tác hại của tệ nạn mại dâm, pháp luật về phòng, chống mại dâm, hành vi tình dục lành mạnh, an toàn.

- Tổ chức biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống mại dâm theo quy định hiện hành.

2. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình có liên quan tại địa phương

- Tổ chức điều tra, khảo sát, rà soát, đánh giá, dự báo về nhu cầu của người bán dâm có khó khăn về tài chính, thanh niên chưa có việc làm, người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo trợ xã hội tại địa phương để định hướng mục tiêu của các chương trình đến các nhóm đối tượng này.

- Xây dựng các hoạt động lồng ghép cho nhóm phụ nữ có nhu cầu tìm kiếm việc làm trong các chương trình về dạy nghề, tìm việc làm, hỗ trợ vay vốn, giảm nghèo nhằm cung cấp cho họ các cơ hội lựa chọn công việc phù hợp.

- Xây dựng và tổ chức triển khai các kế hoạch lồng ghép việc thực hiện các chương trình an sinh xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, phòng, chống HIV/AIDS tại địa phương với nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; điều tra, truy tố các tội phạm liên quan đến mại dâm

- Xây dựng cơ chế phối hợp, quy trình xử lý trong việc tiếp nhận thông tin, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm giữa các cơ quan quản lý nhà nước liên quan theo hướng mỗi khâu có một đầu mối cụ thể chịu trách nhiệm; thiết lập cơ chế liên ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

- Kiểm tra, quản lý chặt chẽ điều kiện thành lập và hoạt động kinh doanh, dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm theo quy định của pháp luật nhằm phòng

ngừa, phát hiện và ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động này để tổ chức hoạt động mại dâm.

- Tăng cường quản lý về an ninh, trật tự; tổ chức điều tra, khám phá các vụ án, triệt phá các tổ chức phạm tội liên quan đến mại dâm. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính, tội phạm liên quan đến mại dâm từ cơ sở; kịp thời truy tố các tội phạm liên quan đến mại dâm.

4. Triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm

- Tiếp tục triển khai hoạt động của mô hình “Phòng ngừa mại dâm tại cộng đồng kết hợp thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm tác hại về phòng, chống HIV/AIDS trong phòng, chống mại dâm”. Tạo điều kiện thuận lợi cho người bán dâm được dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ can thiệp dự phòng, khám và điều trị HIV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; gắng kết các chương trình việc làm, hỗ trợ vay vốn, chương trình giảm nghèo... nhằm cung cấp cho họ các cơ hội lựa chọn công việc phù hợp.

- Tăng cường sự tham gia của các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, câu lạc bộ của người bán dâm trong việc giải quyết các vấn đề liên quan.

- Hình thành mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ giảm hại; hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm có sự tham gia của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước.

- Tăng cường hỗ trợ, đầu tư nguồn lực để cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở, mạng lưới cung cấp dịch vụ hỗ trợ về giáo dục nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

5. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm

- Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn, cập nhật kiến thức, công nghệ, kỹ năng tư vấn, hỗ trợ thực hiện công tác tuyên truyền và hướng dẫn cộng đồng về phòng, chống mại dâm.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội các cấp, các ngành có liên quan.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách năm 2025 của các sở, ngành của tỉnh và các địa phương theo phân cấp quản lý của Luật Ngân sách Nhà nước; lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia; huy động các nguồn lực xã hội và các nguồn hợp ~~thức~~ pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Y tế tình hình triển khai và kết quả thực hiện kế hoạch phòng, chống mại dâm năm 2025.

- Chủ trì đoàn kiểm tra, giám sát việc bài trừ tệ nạn xã hội trong các cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư, kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; triển khai thực hiện các biện pháp giảm hại về HIV/AIDS trong phòng, chống mại dâm.

- Tăng cường phối hợp công tác kiểm tra liên ngành về việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, về tình hình sử dụng lao động, ký kết hợp đồng lao động với người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ.

2. Công an tỉnh: Chỉ đạo công an các đơn vị, cấp xã tăng cường đấu tranh, triệt phá ổ nhóm, đường dây, tổ chức tội phạm liên quan đến mại dâm, đặc biệt là các loại tội phạm mua bán người vì mục đích mại dâm, mại dâm trẻ em; lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh. Quản lý chặt các cơ sở kinh doanh có điều kiện nhất là các cơ sở có biểu hiện liên quan hoạt động mại dâm, thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện để phát sinh tệ nạn xã hội, nhất là mại dâm thực hiện đúng các quy định về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Chỉ đạo các đồn biên phòng triển khai và phối hợp với công an cấp xã tổ chức các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các ổ nhóm, đường dây, đối tượng có hành vi liên quan đến mại dâm; các hành vi mua bán người, cưỡng bức phụ nữ, trẻ em vì mục đích mại dâm ở khu vực biên giới, biển đảo của tỉnh theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam.

4. Sở Tài chính: Cấp phát đầy đủ, kịp thời dự toán ngân sách năm 2025 đã được HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với các đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch, kịp thời ngăn chặn và xử lý việc lợi dụng hoạt động để tổ chức hành vi khiêu dâm, kích dục, mại dâm, lưu hành văn hóa phẩm độc hại và các hoạt động vi phạm pháp luật khác. Phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh

ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí tỉnh tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm, tạo sự đồng thuận của xã hội, trong các cuộc họp giao ban báo chí định kỳ (quý, năm).

6. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với các ngành có liên quan lồng ghép thực hiện các chương trình ngoại khóa về phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng, chống mại dâm trong trường học dành cho học sinh tại các trường trên địa bàn tỉnh; tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức giáo dục, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống về phòng, chống mại dâm.

7. Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận: Phối hợp với các ngành có liên quan thường xuyên đưa nội dung tuyên truyền phòng, chống mại dâm vào các chương trình thông tin, truyền thông; nâng cao chất lượng nội dung và tăng thời lượng các chương trình về phòng, chống mại dâm.

8. Các sở, ngành có liên quan: Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm; phối hợp xây dựng và nhân rộng các mô hình về phòng, chống mại dâm, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm (nếu có); nâng cao trách nhiệm của gia đình trong việc quản lý, giáo dục thành viên trong gia đình làm tốt công tác phòng, chống mại dâm; đưa các mục tiêu, nội dung có liên quan của chương trình vào kế hoạch, chương trình công tác hàng năm và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm kết hợp với các hoạt động chuyên môn thường xuyên của đơn vị.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh: Phối hợp cùng các cơ quan có liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền về công tác phòng, chống mại dâm, đặc biệt là lứa tuổi thanh thiếu niên. Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên trong tổ chức mình tham gia vận động, tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

10. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh: Chỉ đạo, hướng dẫn viện kiểm sát, tòa án cấp huyện nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm sát, thẩm phán trong việc thực thi pháp luật về điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm cùng cấp thực hiện nhiệm vụ thống kê về truy tố, xét xử tội phạm liên quan đến mại dâm.

11. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương; lồng

ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án khác có liên quan ở địa phương.

- Ban hành theo thẩm quyền các chính sách, chế độ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng; từng bước xây dựng, tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

- Phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra sau khi thành lập, tránh việc lợi dụng hoạt động kinh doanh để tổ chức hoạt động mại dâm.

Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả hàng quý (trước ngày 15 của tháng cuối quý), 06 tháng (trước ngày 15/6), 09 tháng (trước ngày 15/9), 01 năm (trước ngày 15/12) gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế và UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh (Đ/c Minh);
- Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- UBND các huyện, Thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVXNV (Thương).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh